

ĐÔI NÉT VỀ LỄ XÂY CHẦU, ĐẠI BỘI VÀ HÁT BỘI TRONG VĂN HÓA CÚNG ĐÌNH Ở BÌNH DƯƠNG

■ KIM TUYẾN (*)

Thời nhà Nguyễn, Nam Bộ thuộc Gia Định thành. Sau khi Vua Gia Long lên ngôi năm 1802, nhà Nguyễn đã thiết lập sự cai trị, bộ máy chính quyền từ Trung ương đến tận cơ sở. Các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bắt đầu phát triển sau một thời gian chiến tranh khá dài.

Ở Nam Bộ thời đó, dưới sự cai quản của Tổng trấn Gia Định Thành Tả quân Lê Văn Duyệt, xã hội yên ổn, kinh tế khởi sắc, các sinh hoạt văn hóa tinh thần như các lễ hội Thượng Điền, Hạ Điền, Nghinh Ông, cúng Thần Hoàng Bốn Cảnh diễn ra long trọng tại các địa phương. Từ những thế kỷ trước, đại đa số nhân dân sống bằng nghề nông, hầu hết làng xã nào cũng có đình. Đình là công trình kiến trúc cổ truyền ở làng quê Việt Nam. Những phong tục thờ cúng, cũng như lễ hội đình làng đã góp phần làm phong phú thêm cho không gian văn hóa của làng xã.

Đình thần (hay đình làng) là một thiết chế văn hóa cổ truyền của người Việt Nam, hình thành vào khoảng đầu thế kỷ thứ XV (thời Lê Sơ) và sớm phổ biến ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Theo dấu chân của những người khai hoang, đình thần xuất hiện tại Bình Dương vào khoảng cuối thế kỷ XVII, tồn tại và phát triển cho đến ngày nay.

Cũng như bao ngôi đình khác trong cả nước, đình thần Bình Dương đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng cư dân địa phương. Đình là nơi thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh và trở thành biểu tượng văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ, nơi giáo dục truyền thống và duy trì thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

Hàng năm, tại các đình thần Bình Dương, tùy theo từng địa phương đều có lễ hội cúng đình như: Lễ đưa ông Táo về trời (ngày 24 tháng chạp), lễ đưa Thần về trời và dựng nêu (ngày 25 tháng chạp), lễ Rước Thần về đình và cúng Giao thừa (ngày 30 tháng chạp), lễ cúng Thần đầu năm (vào ngày 3 tháng giêng), lễ Hạ nêu (ngày 7 tháng giêng), lễ cúng Cô Hồn Các Đàng (ngày 16 tháng giêng, tháng 7, tháng 10), tết Đoan Ngọ (ngày 5 tháng 5).

Đặc biệt Lễ hội Kỳ yên được tổ chức trang nghiêm, long trọng, song song phần lễ thì có phần hội mang tính chất giải trí, vui chơi, thư giãn... Các lễ hội cúng đình ở Bình Dương đều hướng đến mục đích, ý nghĩa thiêng liêng, tối cao của lễ hội là cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt¹.

Có những thông lệ trong văn hóa cúng đình gần như bắt buộc. Tại Lễ hội Kỳ yên theo trình tự phải có: Lễ Xây chầu, Đại bội và Hát bội.

Theo các nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian, lễ Xây chầu có nguồn gốc từ đời vua Gia Long. “Chầu” là chầu (chập) hát. “Xây” được hiểu theo nghĩa là khai mạc. Tế lễ mà thiếu Hát bội với phần mở đầu là Xây chầu sẽ được xem là thiếu sót lớn, do tổ chức yếu kém hoặc thiếu hụt kinh phí, dân làng tại địa phương khác sẽ đánh giá...

- *Lễ Xây chầu*: Xây chầu còn gọi là lễ Khai tràng, cử hành sau nghi lễ Túc yết và trước lễ Đại bội, bởi “Đuôi Xây chầu, đầu Đại bội”. Việc thực hiện nghi lễ Xây chầu, Đại bội nhằm cầu âm dương hòa hợp, mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, quốc thái dân an...

Nước ta thời phong kiến ảnh hưởng sâu đậm triết lý Nho giáo, văn hóa Á Đông, xem con người là tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ mệnh mông, vận hành, tồn tại, phát triển trên cơ sở của thuyết Kinh Dịch, lấy Âm Dương (luỡng cực), Ngũ Hành, Bát Quái làm nguyên lý sinh sôi, tiến hóa của vạn vật (sinh, trụ, hoại, diệt)... Xây chầu là thủ tục nhắc đến nguyên lý ấy. Lễ Xây chầu về cơ bản gồm 2 phần: Thỉnh chầu và xây chầu.

Trước giờ Xây chầu, chấp sự viên Xây chầu phải đặt trống theo hướng đại lợi (hướng tốt nhất trong năm), sau đó lấy khăn đỏ che mặt trống lại nhằm che thái cực (ý chỉ lúc này thế giới còn hỗn mang, chưa có thái cực âm dương). Từ khi che mặt trống, tuyêt đối không được xê dịch trống chầu, vì không làm ảnh hưởng tới tính bất động của vô cực. Xây chầu về cơ bản là dùng tiếng trống đánh rõ từng tiếng nhằm khuấy động, đánh thức đất trời đổi mới thanh xuân tươi tốt. Trên giá trống chầu phải có một cây nến đặt

(*) Thạc sĩ, Bảo tàng Bình Dương - Email: kimtuyenbt10101978@gmail.com

1. Bảo tàng tỉnh Bình Dương, Báo cáo khoa học (2019), “Đình thần Bình Dương – giá trị lịch sử và văn hóa”.

trên cái trống (gọi trống thái cực). Trống phải sơn màu đỏ, mặt trống vẽ hình tròn biểu hiện âm dương (nửa đen, nửa trắng). Người đánh trống gọi là cổ quan (cổ là trống, quan là quan chức) vị này thay mặt cho dân làng có tư cách đạo đức, uy tín xã hội, trên 50 tuổi, không có tang chế... Trước khi xây châu phải chay tịnh, giữ mình trong sạch, không vướng vào tửu sắc...²

Hiện nay, ở các đình thần Bình Dương, người đứng Xây châu phải là một cụ cao niên trong làng, có sự hiểu biết, có đạo đức, có cuộc sống mẫu mực và con cháu để huê bởi người nào không hội đủ những tiêu chuẩn đó, nếu đứng Xây châu sẽ không trấn yểm được tà khí, bị tà khí xâm nhập có thể đánh gục ngay tại sân đình hoặc về bị bệnh...

Người đứng xây châu phải đọc những câu chú tiếng hán mở đầu cho những nguyên lý cơ bản hình thành nên sự sống, nguồn gốc của vũ trụ:

- Từ lúc “Càn khôn hỗn độn” đến mở đầu “Thái cực” tượng trưng là “cái, trống” (giới tính)...vạn vật từ ấy sinh sôi.

- Thái Cực sinh Lưỡng Nghi (Âm Dương). Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng (Thiếu âm, Thiếu dương, Thái âm, Thái dương).

- Tứ tượng sinh Bát Quái (Càn, Khôn, Chấn, Tốn, Cấn, Khảm, Ly, Đoài)...Bát Quái sinh Ngũ Hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ).

- Ngũ Hành tương tác, sinh ra vạn vật muôn loài... (Núi non, sông biển, mặt trời, mặt trăng...) và các sinh vật, trong đó có loài người.

Người xây châu có những thao tác như vẽ bùa, viết chữ “Thịnh” dán lên mặt trống, viết chữ “Sát quỷ” đập dưới chân. Dùng roi múa bùa “tứ tung ngũ hoành” của ông Khương Thượng, rồi lấy nhánh cây rây nước tẩy uế, trừ tà. Tiếp sau đó, đánh trống dồn dập 3 hồi, mỗi tiếng trống phải to, rõ, mạnh mẽ tượng trưng cho sinh khí trời đất, vận vào thời tiết, mùa màng, tổng ôn hoàng dịch lệ, giúp nhân dân mùa màng bội thu, nhà nhà bình an vô sự...Lễ xây châu nhằm mục đích dâng, báo cáo lên Thần linh lý do lễ hội, vì vậy ban nhạc sẽ mở bài nghinh thiên tiếp giá...

Kế tiếp lễ Xây châu là lễ Đại bội (Tôn vương).

- *Nghi thức Đại bội*

Lễ Đại bội tiến hành ngay sau lễ Xây châu. Lễ này do các nghệ nhân đoàn Hát bội đảm trách. Nếu như lễ Xây châu có ý nghĩa khai thông thái cực, thì lễ Đại bội có nguồn gốc từ cung đình nhằm ý nghĩa giải thích một cách hình tượng thuyết dịch lý từ Thái cực Sinh lưỡng nghi, rồi Tam tài, Tứ tượng, Ngũ hành, Bát quái thông qua hình thức nghệ thuật cụ thể là bằng các màn

múa, qua các số lượng diễn viên 1-2-3-4-5-8 của mỗi tiết mục của lễ này (kèm các lời cầu chúc mưa thuận gió hòa, dân Khang vật thịnh...).

Theo các nhà nghiên cứu thì từ Bội là thuật ngữ người xưa dùng để chỉ một trò diễn trong lễ cầu siêu cho người chết, có từ thời Lý đi kèm với lễ cúng của Phật giáo: “Trong chay ngoài bội”. Sau đó dùng để chỉ một loại hình nghệ thuật: Hát bội.

Lễ Đại bội có 6 lễ chính: Khai thiên tịch địa, xang nhật nguyệt, tam tài chúc thánh chúc thọ, tứ thiên vương, đứng cái, bát tiên hiến thọ và một lễ phụ: Gia quan tấn tước. Lễ Đại bội sẽ có những hoạt cảnh giải thích nguồn gốc con người trên trần thế, không phân biệt chủng tộc: Mở đầu ông kép được gọi Bàn Cổ tay cầm bó nhang làm động tác “Điểm hương” bốn phương, gợi ý sự kiện phát minh ra lửa thời cổ đại. Từ ấy có âm dương, nóng lạnh, tương sinh, tương khắc sinh ra vũ trụ muôn loài...

Sau Đại bội là phần Hát bội (bộ).

- *Hát bội* (Hát bộ) có nguồn gốc từ Hát bộ cung đình, lối hát tuồng cổ với điệu bộ, khi diễn hát các đào kép vừa hát vừa múa, đi lại trên sân khấu, điệu bộ hấp dẫn với các vật tượng trưng...Hát bội thường diễn lại những sự tích trong truyện cổ, có mục đích giáo dục, đề cao những tấm gương sáng của những vị anh hùng, đề cao nhân, nghĩa, lễ, tín...đạo lý làm người. Kết cục của những tuồng hát bao giờ cũng là những kết quả tất yếu, có hậu và răn dạy người đời: Ở hiền gặp lành, gieo nhân nào gặp quả nấy...Ở Nam Bộ các đoàn hát thường diễn những tuồng tích như: “Thạch Sanh Lý Thông”, “Linh sơn thánh mẫu”, “Kim thạch cầu duyên”, “Hoa mộc lan”, “Ngọc Kỳ Lân xuất thế”, “Lưu Bị cầu hôn Giang Tả - người đẹp nhất Giang Đông”, “San Hậu thứ 3”...Chương trình Hát bội diễn ra trong 2 ngày, diễn 3 tuồng, ngày đầu diễn 2 tuồng. Tuy mỗi tuồng hát và hát bao nhiêu tuồng là có sự thỏa thuận giữa Ban quý tế đình và đoàn hát nhưng dù diễn tuồng nào thì nội dung chính là những cảnh đầu diễn cảnh loạn lạc và những màn cuối bắt buộc chính nghĩa phải thắng gian tà, kẻ xấu phải bị trừng trị...Như vậy, ngay trong bản thân chức năng Hát bội trong văn hóa cúng đình cũng không hoàn toàn là trò diễn văn nghệ mang tính chất hội mà còn mang tính cách nghi lễ. Vì vậy, phải có người “cắm châu” thay mặt Thần khen khi đoàn hát diễn hay và chê khi đoàn hát diễn dở, diễn không hết tuồng. Chương trình hát Bội (nhất là trong lễ Đại bội, Tôn vương) phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt những quy phạm mang tính chính thống. Các đào kép biểu diễn phải nghiêm túc, thành kính và thực hiện dưới sự giám sát của người cắm châu. Việc cắm châu hát ở đình rất quan trọng, dân gian cho rằng, đó

2. Tư liệu Sưu tâm – Diễn dã cá nhân năm 2020 tại Lễ hội Kỳ yên Đình Tân An.

12. THÔNG TIN KHOA HỌC LỊCH SỬ

là người đại diện cho Thần, cho dân làng để phê phán, khen chê người hát Bội thông qua tiếng trống chầu.

Hát bội đã gắn bó với những buồn vui, thăng trầm của lịch sử dân tộc và đất nước. Hát bội là di sản văn hóa phi vật thể đã đi sâu vào quần chúng nhân dân nhiều thế hệ.

Ngày nay, qua các công trình nghiên cứu, biên khảo khoa học, người ta công nhận Hát bội là loại hình sân khấu xuất hiện sớm nhất ở Nam Bộ, thừa cha ông ta bắt đầu khai mở vùng đất phương Nam và được bảo tồn và phát triển cho đến ngày nay./.



Đình Tân An - Lễ Hội Kỳ Yên 2017
Tiết Xây Chầu Đại Bội Trình Trống



Đình Tân An - Lễ Hội Kỳ Yên 2017
Lễ Tôn Vương



Đình Tân An - Lễ Hội Kỳ Yên 2017
Lễ Tôn Vương



Đình Tân An - Lễ Hội Kỳ Yên 2017
Lễ Tôn Vương

Một số hình ảnh về Lễ Xây chầu, Đại bội, Hát bội tác giả chụp tại Lễ hội Kỳ yên Đình Tân An

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phan Xuân Biên (Chủ biên)(2010), *Địa chí Bình Dương* (tập 2), “Lịch sử và truyền thống”, Nxb Chính trị Quốc gia.
- Bảo tàng tỉnh Bình Dương, Báo cáo khoa học (2019), “*Đình thần Bình Dương – giá trị lịch sử và văn hóa*”.
- Lê Thanh Đức (2001), “*Đình làng miền Bắc*”, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
- Sơn Nam (1992), “*Đình miếu & lễ hội dân gian*”, Nxb. TP. HCM.
- Sơn Nam (2005), “*Thuần phong mỹ tục Việt Nam*”, Nxb. Trẻ.
- Hà Văn Tấn - Nguyễn Văn Kự (2014), “*Đình Việt Nam*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Tư liệu Sưu tầm – Điển dã cá nhân năm 2020 tại Lễ hội Kỳ yên Đình Tân An.